|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| MET\_Eng\_IE\_2022\_1 |  | Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions. Question 1: We are \_\_\_\_\_\_\_\_\_ to hear that you are leaving. A. sadly  B. sad  C. sadden  D. sadness | B |  | Kiến thức: Từ loại Giải thích: A. sadly (adv): một cách buồn bã B. sad (adj): buồn C. sadden (v) làm cho ai đó buồn D. sadness (n) nỗi buồn Chỗ trống cần điền là một tính từ theo cấu trúc: be + adj + to-V Tạm dịch: Chúng tôi buồn khi nghe tin bạn rời đi Chọn đáp án B. |
| MET\_Eng\_IE\_2022\_2 |  | Question 2: Your room is comfortable, \_\_\_\_\_\_\_\_? A. does it  B. was it  C. wasn’t it  D. isn’t it | D |  | Kiến thức: Câu hỏi đuôi Giải thích: Your room is => câu hỏi đuôi ở dạng phủ định Is => isn’t Your room = it Tạm dịch: Phòng của bạn thoải mái, phải không? Chọn đáp án D. |
| MET\_Eng\_IE\_2022\_3 |  | Question 3: Don’t worry, class. Solving this maths problem is by no means a \_\_\_\_\_\_\_ order. A. deep  B. high  C. large  D. tall | D |  | Kiến thức: Thành ngữ Giải thích: A tall order = very difficult to do: rất khó để thực hiện, để làm được \* by no means = not at all ( không..chút nào) Tạm dịch: Đừng lo lắng cả lớp. Giải toán hoàn toàn không khó chút nào Chọn đáp án D. |
| MET\_Eng\_IE\_2022\_4 |  | Question 4: She wrote her first cookery book \_\_\_\_\_\_\_\_ 2017. A. at  B. in  C. with  D. on | B |  | Kiến thức: Giới từ Giải thích: A. At + thời gian cụ thể B. In + tháng/năm C. With không dùng trực tiếp với từ chỉ thời gian D. On + mùa/ ngày cụ thể Tạm dịch: Cô ấy viết quyển sách đầu tiên về nấu ăn vào năm 2017 Chọn đáp án B. |
| MET\_Eng\_IE\_2022\_5 |  | Question 5: He got a \_\_\_\_\_\_\_ because he drove through the red light. A. fee  B. fare  C. wage  D. fine | D |  | Kiến thức: Từ vựng Giải thích: Get a fine: bị phạt tiền A. fee: tiền ( chi trả cho một dịch vụ ) B. fare: tiền chi trả cho xe cổ, máy bay, taxi… C. wage: tiền thu lao, lương khoán D. fine: tiền phạt Tạm dịch: Anh ấy bị phạt tiền vì đã vượt đền đỏ Chọn đáp án D. |
| MET\_Eng\_IE\_2022\_6 |  | Question 6: Nga and Kate are close friends \_\_\_\_\_\_\_\_ they have many things in common. A. despite  B. because of  C. because  D. although | C |  | Kiến thức: Liên từ Giải thích: A. despite + N/Ving: mặc dù B. because of + N/Ving: bởi vì C. because + S + V: bởi vì D. although + S + V: mặc dù Xét về cấu trúc => loại A, B Xét về nghĩa => loại D Tạm dịch: Nga và Kate là bạn thân vì họ có nhiều điểm chung Chọn đáp án C. |
| MET\_Eng\_IE\_2022\_7 |  | Question 7: Linh liked the \_\_\_\_\_\_\_ cat in the pet shop. A. cute grey English  B. cute English grey  C. grey English cute  D. English grey cute | A |  | Kiến thức: Trật tự của tính từ Giải thích: OSASCOMP: opinion – size – age – shape – color – origin – material – purpose Cute: opinion Grey – color English – origin Tạm dịch: Linh thích con mèo Anh đáng yêu màu xám ở trong cửa hàng thú cưng Chọn đáp án A. |
| MET\_Eng\_IE\_2022\_8 |  | Question 8: The picnic has been \_\_\_\_\_\_ until next week due to bad weather. A. got out  B. put out  C. got off  D. put off | D |  | Kiến thức: Cụm động từ Giải thích: A. got out (v): xuất bản, sản xuất, được biết đến B. put out (v) khiến cho ai đó gặp rắc rối C. got off (v): khởi hành D. put off (v) hoãn lại Tạm dịch: Buổi cắm trại đã bị hoãn lại đến tuần sau bởi vì thời tiết xấu Chọn đáp án D. |
| MET\_Eng\_IE\_2022\_9 |  | Question 9: Quyen \_\_\_\_\_\_\_ in the supermarket when she saw her old friend. A. was shopping  B. shops  C. is shopping  D. has shopped | A |  | Kiến thức: Sự phối hợp thì Giải thích: S + was/were + Ving when + S + Ved/V2 => diễn tả hành động đang xảy ra thì hành động khác xen vào Tạm dịch: Quyên đang đi siêu thì thì gặp lại bạn cũ Chọn đáp án A. |
| MET\_Eng\_IE\_2022\_10 |  | Question 10: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_, I will give you a call. A. When I had arrived in Ha Noi B. When I arrived in Ha Noi C. When I arrive in Ha Noi  D. When I was arriving in Ha Noi | C |  | Kiến thức: Sự phối hợp thì Giải thích: S + Vs/es, S + will + V (bare) => không dùng thì tương lai đơn trong mệnh đề chỉ thời gian Tạm dịch: Khi tôi đến Hà Nội, tôi sẽ gọi bạn Chọn đáp án C. |
| MET\_Eng\_IE\_2022\_11 |  | Question 11: Jack usually \_\_\_\_\_\_\_\_\_ fishing with his friends at weekends. A. goes  B. makes  C. puts  D. does | A |  | Kiến thức: Sự kết hợp từ Giải thích: Go fishing: đi câu cá Dùng “go + Ving” để chỉ các hoạt động nói chung Tạm dịch: Jack thường đi câu cá với bạn vào cuối tuần Chọn đáp án A. |
| MET\_Eng\_IE\_2022\_12 |  | Question 12: Katherine took a deep breath, managing to \_\_\_\_\_\_ herself before entering the interview room. A. comprise  B. consist  C. compose  D. include | C |  | Kiến thức: Từ vựng Giải thích: A. comprise (v): bao gồm ( be comprised of) B. consist (v): bao gồm + of C. compose oneself : trấn an lại tinh thần D. include (v): bao gồm Tạm dịch: Katherine hít một hơi thật sâu, cố lấy lại bình tĩnh trước khi vào phỏng vấn Chọn đáp án C. |
| MET\_Eng\_IE\_2022\_13 |  | Question 13: The house \_\_\_\_\_\_\_\_ yesterday. A. paints  B. was painted  C. was painting  D. has painted | B |  | Kiến thức: Câu bị động Giải thích: The house không phải là chủ thể của hành động “paint” (sơn/vẽ) Yesterday => dấu hiệu nhận biết thì quá khứ đơn => dùng cấu trúc bị động thì quá khứ đơn: was/were + PII Tạm dịch: Nhà được sơn ngày hôm qua Chọn đáp án B. |
| MET\_Eng\_IE\_2022\_14 |  | Question 14: \_\_\_\_\_\_\_\_\_ a number of novels, she turned to composing music. A. Have written  B. Having written  C. Have been writing  D. Have been written | B |  | Kiến thức: Rút gọn MĐ đồng chủ ngữ Giải thích: Chủ ngữ “she” là chủ thể của hành động “write” và “ turn” => Dùng “Having PII” để rút gọn mệnh đề đồng chủ ngữ ở dạng chủ động và nhấn mạnh hành động xảy ra trước một hành động khác trong quá khứ Tạm dịch: Sau khi viết nhiều tiểu thuyết, cô ấy đã chuyển sang sáng tác nhạc Chọn đáp án B. |
| MET\_Eng\_IE\_2022\_15 |  | Question 15: The better its services are, \_\_\_\_\_\_\_\_ crowded the restaurant gets. A. most  B. most of  C. the more  D. more | C |  | Kiến thức: Cấu trúc so sánh kép Giải thích: The + so sánh hơn + S + V, the + so sánh hơn + S + V: càng….càng Tạm dịch: Dịch vụ càng tốt, khách đến nhà hàng càng đông Chọn đáp án C. |
| MET\_Eng\_IE\_2022\_16 |  | Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that best completes each of the following exchanges.  Question 16: Peter is asking to borrow Nam’s pen. - Peter: “Can I borrow your pen, Nam?” - Nam: “\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_” A. Me too.  B. Here you are.  C. Thanks a lot.  D. Congratulations! | B |  | Kiến thức: Tình huống giao tiếp Giải thích: A. Me too. ( Đáp lại lời đồng ý với một quan điểm ở dạng khẳng định) B. Here you are. : Của bạn đây C. Thanks a lot: Cảm ơn rất nhiều D. Congratulations! (Chúc mừng) Chọn đáp án B. |
| MET\_Eng\_IE\_2022\_17 |  | Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that best completes each of the following exchanges.  Question 17: Hai is thanking Tom for his compliment. - Hai: “Thank you for your kind words, Tom.” - Tom: “\_\_\_\_\_\_\_\_\_” A. Same to you.  B. Good idea.  C. That’s not good.  D. You’re welcome. | D |  | Kiến thức: Tình huống giao tiếp Giải thích: A. Same to you: Bạn cũng vậy nhé (đáp lại lời chúc của ai đó) B. Good idea: Ý tưởng hay đó ( đưa ra lời khen ngợi) C. That's not good: Nó dở tệ ( = That’s bad: đưa ra lời chê bai) D. You're welcome: Không có gì ( đáp lại lời cảm ơn Chọn đáp án D. |
| MET\_Eng\_IE\_2022\_18 |  | Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of stress in each of the following questions. Question 18:  A. colourful  B. romantic  C. difficult  D. positive | B |  | Kiến thức: Trọng âm từ 3 âm tiết Giải thích: A. colourful /ˈkʌləfl/ B. romantic /rəʊˈmæntɪk/ C. difficult /ˈdɪfɪkəlt/ D. positive /ˈpɒzətɪv/ Phương án B có trọng âm rơi vào 2, còn lại rơi vào 1 Chọn đáp án B. |
| MET\_Eng\_IE\_2022\_19 |  | Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of stress in each of the following questions.  Question 19:  A. amount  B. story  C. money  D. picture | A |  | Kiến thức: Trọng âm từ 2 âm tiết Giải thích: A. amount /əˈmaʊnt/ B. story /ˈstɔːri/ C. money /ˈmʌni/ D. picture /ˈpɪktʃə(r)/ Phương án A có trọng âm rơi vào 2, còn lại rơi vào 1 Chọn đáp án A. |
| MET\_Eng\_IE\_2022\_20 |  | Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.  Question 20:  A. stopp\underline{ed}  B. hand\underline{ed}  C. work\underline{ed}  D. miss\underline{ed} | B |  | Kiến thức: Phát âm “ed” Giải thích: A. stopped /stɒpt/ B. handed /ˈhændɪd/ C. worked /wɜːkt/ D. missed /mɪst/ Phương án B có phần gạch chân đọc là /ɪd/, còn lại đọc là /t/ Chọn đáp án B. |
| MET\_Eng\_IE\_2022\_21 |  | Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.  Question 21: A. d\underline{a}te  B. b\underline{a}nk  C. pl\underline{a}ce  D. m\underline{a}ke | B |  | Kiến thức: Phát âm “a” Giải thích: A. date /deɪt/ B. bank /bæŋk/ C. place /pleɪs/ D. make /meɪk/ Phương án B có phần gạch chân đọc là /æ/, còn lại đọc là /eɪ/ Chọn đáp án B. |
| MET\_Eng\_IE\_2022\_22 |  | Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word CLOSEST in meaning to the underlined word in each of the following questions.  Question 22: I’m really \underline{glad} to tell you that you have been selected for the job. A. happy  B. lazy  C. safe  D. quick | A |  | Kiến thức: Từ đồng nghĩa Giải thích: Glad (adj): hài lòng, vui mừng A. happy (adj): vui vẻ B. lazy (adj): lười biếng C. safe (adj) an toàn D. quick (adj): nhanh chóng Tạm dịch: Tôi thực sự vui mừng nói với bạn rằng bạn đã được chọn cho công việc. Chọn đáp án A. |
| MET\_Eng\_IE\_2022\_23 |  | Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word CLOSEST in meaning to the underlined word in each of the following questions.  Question 23: By taking part-time jobs, students can \underline{understand} how hard it is to earn a living  A. improve  B. raise  C. know  D. change | C |  | Kiến thức: Từ đồng nghĩa Giải thích: Understand (v): hiểu A. improve (v): cải thiện, nâng cao B. raise (v) làm tăng lên C. know (v) biết D. change (v) làm thay đổi (khác so với ban đầu) Tạm dịch: Bằng cách tham gia các công việc bán thời gian, sinh viên có thể hiểu được việc kiếm sống khó khan như thế nào. Chọn đáp án C. |
| MET\_Eng\_IE\_2022\_24 |  | Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.  Question 24: John and Lien \underline{are} \underline{two} \underline{of} \underline{a} \underline{kind} - both perfectionists! A. differ from each other  B. lead healthy lifestyles C. overcome cultural differences  D. share common values | A |  | Kiến thức: Từ trái nghĩa Giải thích: Be two of a kind = very similar A. khác nhau B. có lối sống lành mạnh C. vượt qua sự khác biệt về văn hóa D. chia sẻ các giá trị chung Tạm dịch: John và Lien giống hệt nhau - cả hai đều cầu toàn! Chọn đáp án A. |
| MET\_Eng\_IE\_2022\_25 |  | Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.  Question 25: There’s never a \underline{dull} moment when Binh’s around; his funny stories always give people a great time. A. tiring  B. interesting  C. boring  D. disappointing | B |  | Kiến thức: Từ trái nghĩa Giải thích: Dull (adj): buồn tẻ, chán ngắt A. tiring (adj) gây mệt mỏi B. interesting (adj) thú vị C. boring (adj) gây nhàm chán D. disappointing (adj) gây thất vọng Tạm dịch: Không bao giờ có một khoảnh khắc buồn tẻ khi Bình ở bên cạnh; những câu chuyện hài hước của anh ấy luôn mang đến cho mọi người những khoảng thời gian tuyệt vời. Chọn đáp án B. |
| MET\_Eng\_IE\_2022\_26 |  | Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that best combines each pair of sentences in the following questions.  Question 26: Students are forbidden to bring electronic devices into the exam room. There is no exception whatsoever. A. Under no circumstances are students allowed to bring electronic devices into the exam room. B. By no means were students allowed to bring electronic devices into the exam room. C. At no time are students banned from bringing electronic devices into the exam room. D. On no occasion are students banned from bringing electronic devices into the exam room. | A |  | Kiến thức: Đảo ngữ Giải thích: Under no circumstances + aux + S + V: trong bất kì trường hợp nào, không một trường hợp nào By no mean + aux + S + V: không thể nào At no time + aux + S +V: không bao giờ = Never On no occasion + aux + S + V: không bao giờ Tạm dịch: Học sinh bị cấm mang điện thoại vào phòng thi. Không có bất kỳ ngoại lệ nào. A. Vì bất cứ lí do nào thì học sinh cũng không được phép mang điện thoại vào phòng thi. B. Sai thì của động từ (câu gốc chia hiện tại, phương án này lại chia quá khứ) C. Không đời nào học sinh bị cấm mang điện thoại vào phòng thi. => sai nghĩa D. Không bao giờ học sinh bị cấm mang điện thoại vào phòng thi. => sai nghĩa Chọn đáp án A. |
| MET\_Eng\_IE\_2022\_27 |  | Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that best combines each pair of sentences in the following questions. Question 27: Jane really wants to buy a new computer. She doesn’t have enough money. A. Provided that Jane has enough money, she can’t buy a new computer. B. If only Jane had had enough money, she couldn’t have bought a new computer. C. If Jane had had enough money, she couldn’t have bought a new computer. D. Jane wishes she had enough money so that she could buy a new computer. | D |  | Kiến thức: Câu ước Giải thích: Câu đề bài đang đưa ra tình huống ở hiện tại => dùng cấu trúc: S + wish + S + V (past simple) để đưa ra tình huống giả định trái ngược với hiện tại Jane thực sự muốn mua một chiếc máy tính mới. Cô ấy không có đủ tiền. Tạm dịch: A. Với điều kiện Jane có đủ tiền, cô ấy không thể mua một máy tính mới. => sai nghĩa B. Giá như Jane có đủ tiền, cô ấy đã không thể mua một chiếc máy tính mới => sai thì C. Nếu Jane có đủ tiền, cô ấy không thể mua một chiếc máy tính mới. => sai nghĩa D. Jane ước cô ấy có đủ tiền để có thể mua một chiếc máy tính mới => hợp nghĩa + cấu trúc Chọn đáp án D. |
| MET\_Eng\_IE\_2022\_28 |  | Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions. Question 28: My brother \underline{helps} me \underline{with} my \underline{homework} yesterday \underline{evening}. A. Helps  B. with   C. homework  D.evening | A |  | Kiến thức: Thì của động từ Giải thích: Yesterday evening => dấu hiệu nhận biết thì quá khứ đơn Sửa: helps => helped Tạm dịch: Anh trai giúp tôi làm bài tập về nhà tối qua Chọn đáp án A. |
| MET\_Eng\_IE\_2022\_29 |  | Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions. Question 29: Many \underline{teenagers} are \underline{different} from adults in \underline{his} beliefs about love and \underline{marriage}. A. teenagers  B. different  C. his  D. marriage | C |  | Kiến thức: Đại từ sở hữu Giải thích: Teenagers => danh từ số nhiều , không bao gồm chủ thể => dùng đại từ sở hữu ngôi thứ 3 số nhiều Sửa: his => their Tạm dịch: Nhiều bạn trẻ thanh thiếu niên có niềm tin vào hôn nhân và tình yêu rất khác so với người trường thành Chọn đáp án C. |
| MET\_Eng\_IE\_2022\_30 |  | Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions. Question 30: A \underline{comparative} house in the city centre would be \underline{approximately} five times as \underline{expensive} as this one; you just can’t \underline{afford} it. A. comparative  B. approximately  C. expensive  D. afford | A |  | Kiến thức: Từ gây nhầm lẫn Giải thích: Comparative (adj): so sánh, tương đối Comparable (adj): tương tự Tạm dịch: Một ngôi nhà tương tự ở trung tâm thành phố xấp xỉ đắt gấp 5 lần so với căn tương tự ở chỗ khác, bạn không thể chi trả cho nó được Chọn đáp án A. |
| MET\_Eng\_IE\_2022\_31 |  | Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to each of the following questions.  Question 31: It is not necessary for you to do this project. A. You would do this project.  B. You can’t do this project. C. You must do this project.  D. You needn’t do this project. | D |  | Kiến thức: Động từ khuyết thiếu Giải thích: It is not necessary for sb to do sth = needn’t do sth = don’t/doesn’t need to do sth: không cần thiết phải làm gì Tạm dịch: Bạn không cần thiết phỉa thực hiện dự án này Chọn đáp án D. |
| MET\_Eng\_IE\_2022\_32 |  | Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to each of the following questions.  Question 32: “I can do this exercise,” Mark said. A. Mark said that I could do that exercise.  B. Mark said that he can’t do that exercise. C. Mark said that I can’t do that exercise.  D. Mark said that he could do that exercise. | D |  | Kiến thức: Câu gián tiếp Giải thích: - Chuyển đổi thì: can do => could do - Chuyển đổi ngôi: Mark ( I => he) - Chuyển đổi từ chỉ định/từ chỉ thời gian: this => that Tạm dịch: Mark nghĩ rằng anh ấy có thể làm được bài tập đó Chọn đáp án D. |
| MET\_Eng\_IE\_2022\_33 |  | Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to each of the following questions. Question 33: He last went out with his friends a month ago.  A. He didn’t go out with his friends a month ago. B. He has gone out with his friends for a month. C. He has a month to go out with his friends. D. He hasn’t gone out with his friends for a month. | D |  | Kiến thức: Thì của động từ Giải thích: S + last + V (past simple) + a period of time + ago = S + hasn’t/haven’t + Ved/V3 + for + a period of time Tạm dịch: Lần cuối anh ấy đi chơi với các bạn của anh ta là 1 tháng trước => Anh ta không đi ra ngoài chơi với bạn khoảng 1 tháng này rồi Chọn đáp án D. |
| MET\_Eng\_IE\_2022\_34 |  | Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks from 34 to 38.   Television is still one of our most popular forms of entertainment. It brings people closer. (34) \_\_\_\_\_\_ families still watch shows or enjoy live sports programmes together. Television gives people something to talk about at school and at work and it often gets us talking about important issues. (35) \_\_\_\_\_\_, television - like everything else in the world today - is changing.  The most important (36) \_\_\_\_\_\_ on television recently has been technology. Computers and the Internet have completely changed the way we get information and entertainment. Watching films and videos online is becoming more and more popular. Computers and smartphones, (37) \_\_\_\_\_\_\_ are much cheaper than ever before, help people choose their favourite programmes quickly and more effectively. Today, as life is getting faster, our mobile screens are the best way to watch programmes anywhere we like. Therefore, television stations have to change the way they make shows in order to give (38) \_\_\_\_\_\_ what they want. (Adapted from Gateway by Spencer and Edwards)  Question 34:  A. Every  B. Much  C. Each  D. Many | D |  | Kiến thức: Từ chỉ lượng Giải thích: Every/Each + N số ít Many + N số nhiều Much + N không đếm được “families” là danh từ số nhiều => loại A, B, C Thông tin: Many families still watch shows or enjoy live sports programmes together. Tạm dịch: Nhiều gia đình vẫn cùng nhau xem các buổi biểu diễn hoặc thưởng thức các chương trình thể thao trực tiếp. Chọn đáp án D. |
| MET\_Eng\_IE\_2022\_35 |  | Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks from 34 to 38.   Television is still one of our most popular forms of entertainment. It brings people closer. (34) \_\_\_\_\_\_ families still watch shows or enjoy live sports programmes together. Television gives people something to talk about at school and at work and it often gets us talking about important issues. (35) \_\_\_\_\_\_, television - like everything else in the world today - is changing.  The most important (36) \_\_\_\_\_\_ on television recently has been technology. Computers and the Internet have completely changed the way we get information and entertainment. Watching films and videos online is becoming more and more popular. Computers and smartphones, (37) \_\_\_\_\_\_\_ are much cheaper than ever before, help people choose their favourite programmes quickly and more effectively. Today, as life is getting faster, our mobile screens are the best way to watch programmes anywhere we like. Therefore, television stations have to change the way they make shows in order to give (38) \_\_\_\_\_\_ what they want. (Adapted from Gateway by Spencer and Edwards)  Question 35:  A. Although  B. Otherwise  C. However  D. For example | C |  | Kiến thức: Liên từ Giải thích: Với các câu hỏi yêu cầu điền liên từ ở đầu câu => cần đọc câu trước và xem xét mối quan hệ Dựa vào nghĩa của câu => chọn liên từ chỉ quan hệ tương phản Thông tin: Television gives people something to talk about at school and at work and it often gets us talking about important issues. However, television - like everything else in the world today - is changing. Tạm dịch: Truyền hình mang đến cho mọi người điều gì đó để nói chuyện ở trường học và nơi làm việc và nó thường giúp chúng ta nói về những vấn đề quan trọng. Tuy nhiên, truyền hình - giống như mọi thứ khác trên thế giới ngày nay - đang thay đổi. Chọn đáp án C. |
| MET\_Eng\_IE\_2022\_36 |  | Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks from 34 to 38.   Television is still one of our most popular forms of entertainment. It brings people closer. (34) \_\_\_\_\_\_ families still watch shows or enjoy live sports programmes together. Television gives people something to talk about at school and at work and it often gets us talking about important issues. (35) \_\_\_\_\_\_, television - like everything else in the world today - is changing.  The most important (36) \_\_\_\_\_\_ on television recently has been technology. Computers and the Internet have completely changed the way we get information and entertainment. Watching films and videos online is becoming more and more popular. Computers and smartphones, (37) \_\_\_\_\_\_\_ are much cheaper than ever before, help people choose their favourite programmes quickly and more effectively. Today, as life is getting faster, our mobile screens are the best way to watch programmes anywhere we like. Therefore, television stations have to change the way they make shows in order to give (38) \_\_\_\_\_\_ what they want. (Adapted from Gateway by Spencer and Edwards) Question 36:  A. ability  B. influence  C. advantage  D. strength | B |  | Kiến thức: Từ vựng Giải thích: influence on sth: tác động, ảnh hương lên cái gì A. ability (n) khả năng C. advantage (n) lợi thế, lợi ích D. strength (n) sức mạnh Thông tin: The most important influence on television recently has been technology. Tạm dịch: Ảnh hưởng to lớn nhất đến truyền hình gần đây là công nghệ. Chọn đáp án B. |
| MET\_Eng\_IE\_2022\_37 |  | Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks from 34 to 38.   Television is still one of our most popular forms of entertainment. It brings people closer. (34) \_\_\_\_\_\_ families still watch shows or enjoy live sports programmes together. Television gives people something to talk about at school and at work and it often gets us talking about important issues. (35) \_\_\_\_\_\_, television - like everything else in the world today - is changing.  The most important (36) \_\_\_\_\_\_ on television recently has been technology. Computers and the Internet have completely changed the way we get information and entertainment. Watching films and videos online is becoming more and more popular. Computers and smartphones, (37) \_\_\_\_\_\_\_ are much cheaper than ever before, help people choose their favourite programmes quickly and more effectively. Today, as life is getting faster, our mobile screens are the best way to watch programmes anywhere we like. Therefore, television stations have to change the way they make shows in order to give (38) \_\_\_\_\_\_ what they want. (Adapted from Gateway by Spencer and Edwards) Question 37:  A. where  B. which  C. who  D. when | B |  | Kiến thức: Đại từ quan hệ Giải thích: Dùng “which” để thay thế cho danh từ chỉ vật “Computers and smartphones” Thông tin: Computers and smartphones, which are much cheaper than ever before, help people choose their favourite programmes quickly and more effectively. Tạm dịch: Máy tính và điện thoại thông minh rẻ hơn bao giờ hết giúp mọi người lựa chọn chương trình yêu thích của mình một cách nhanh chóng và hiệu quả hơn. Chọn đáp án B. |
| MET\_Eng\_IE\_2022\_38 |  | Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks from 34 to 38.   Television is still one of our most popular forms of entertainment. It brings people closer. (34) \_\_\_\_\_\_ families still watch shows or enjoy live sports programmes together. Television gives people something to talk about at school and at work and it often gets us talking about important issues. (35) \_\_\_\_\_\_, television - like everything else in the world today - is changing.  The most important (36) \_\_\_\_\_\_ on television recently has been technology. Computers and the Internet have completely changed the way we get information and entertainment. Watching films and videos online is becoming more and more popular. Computers and smartphones, (37) \_\_\_\_\_\_\_ are much cheaper than ever before, help people choose their favourite programmes quickly and more effectively. Today, as life is getting faster, our mobile screens are the best way to watch programmes anywhere we like. Therefore, television stations have to change the way they make shows in order to give (38) \_\_\_\_\_\_ what they want. (Adapted from Gateway by Spencer and Edwards) Question 38:  A. presenters  B. visitors  C. viewers  D. spectators | C |  | Kiến thức: Từ vựng Giải thích: A. presenters (n): người dẫn chương trình ( cho đài, kênh truyền hình) B. visitors (n) khác tham quan C. viewers (n) khán giả xem truyền hình ( xem chương trình TV hoặc video trên Internet) D. spectators (n) khán giả theo dõi các trương trình thể thao Thông tin: Therefore, television stations have to change the way they make shows in order to give viewers what they want. Vì vậy, các đài truyền hình phải thay đổi cách làm chương trình để mang đến cho người xem những gì họ muốn. Chọn đáp án C. |
| MET\_Eng\_IE\_2022\_39 |  | Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions from 39 to 43.  Today we hear more and more about the importance of getting enough sleep. Sleep can give energy to both our bodies and our brains. It can also affect our feelings, behaviour, and memory.  Studies have shown that people in some countries spend less time sleeping and more time working. But our bodies cannot work well without enough sleep. Losing just one or two hours of sleep a night, over a long period of time, can badly affect our health. We cannot work for many hours; we can get angry easily; and we can even lose our IQ points. That explains why, without enough sleep, an intelligent person may have difficulty doing daily tasks.  Studies have also shown that the time of year seems to affect how much sleep we need. People usually sleep longer in the winter, sometimes as much as 14 hours a night. However, in the summer, they sometimes sleep as little as six hours, without having any problems.  (Adapted from Strategic Reading by Richards and Eckstut-Didier) Question 39: What is the passage mainly about? A. Benefits of getting up early  B. Ways to sleep better C. Causes of losing sleep  D. The importance of sleep | D |  | Kiến thức: Đọc hiểu ý chính Giải thích: Ý chính của bài là gì? A. Lợi ích của việc dậy sớm B. Cách để ngủ ngon hơn C. Nguyên nhân gây mất ngủ D. Tầm quan trọng của giấc ngủ Thông tin: Today we hear more and more about the importance of getting enough sleep. Sleep can give energy to both our bodies and our brains. It can also affect our feelings, behaviour, and memory. Tạm dịch: Ngày nay, chúng ta ngày càng nghe nhiều hơn về tầm quan trọng của việc ngủ đủ giấc. Giấc ngủ có thể cung cấp năng lượng cho cả cơ thể và bộ não của chúng ta. Nó cũng có thể ảnh hưởng đến cảm giác, hành vi và trí nhớ của chúng ta. Chọn đáp án D. |
| MET\_Eng\_IE\_2022\_40 |  | Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions from 39 to 43.  Today we hear more and more about the importance of getting enough sleep. Sleep can give energy to both our bodies and our brains. It can also affect our feelings, behaviour, and memory.  Studies have shown that people in some countries spend less time sleeping and more time working. But our bodies cannot work well without enough sleep. Losing just one or two hours of sleep a night, over a long period of time, can badly affect our health. We cannot work for many hours; we can get angry easily; and we can even lose our IQ points. That explains why, without enough sleep, an intelligent person may have difficulty doing daily tasks.  Studies have also shown that the time of year seems to affect how much sleep we need. People usually sleep longer in the winter, sometimes as much as 14 hours a night. However, in the summer, they sometimes sleep as little as six hours, without having any problems.  (Adapted from Strategic Reading by Richards and Eckstut-Didier) Question 40: Which of the following is NOT mentioned in paragraph 1 as something that can be affected by sleep? A. memory  B. feelings  C. behaviour  D. diet | D |  | Kiến thức: Đọc hiểu chi tiết Giải thích: Điều nào sau đây KHÔNG được đề cập trong đoạn 1 như một thứ có thể bị ảnh hưởng bởi giấc ngủ? A. trí nhớ B. cảm xúc C. hành vi D. ăn uống Thông tin: It can also affect our feelings, behaviour, and memory. Tạm dịch: Nó cũng có thể ảnh hưởng đến cảm giác, hành vi và trí nhớ của chúng ta. Chọn đáp án D. |
| MET\_Eng\_IE\_2022\_41 |  | Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions from 39 to 43.  Today we hear more and more about the importance of getting enough sleep. Sleep can give energy to both our bodies and our brains. It can also affect our feelings, behaviour, and memory.  Studies have shown that people in some countries spend less time sleeping and more time working. But our bodies cannot work well without enough sleep. Losing just one or two hours of sleep a night, over a long period of time, can badly affect our health. We cannot work for many hours; we can get angry easily; and we can even lose our IQ points. That explains why, without enough sleep, an intelligent person may have difficulty doing daily tasks.  Studies have also shown that the time of year seems to affect how much sleep we need. People usually sleep longer in the winter, sometimes as much as 14 hours a night. However, in the summer, they sometimes sleep as little as six hours, without having any problems.  (Adapted from Strategic Reading by Richards and Eckstut-Didier) Question 41: According to paragraph 2, which of the following can be a consequence of losing sleep? A. Our health becomes worse.  B. People have less time to work. C. People can finish their daily tasks.  D. Our bodies can work better. | A |  | Kiến thức: Đọc hiểu chi tiết Giải thích: Theo đoạn 2, điều nào sau đây có thể là hậu quả của việc mất ngủ? A. Sức khỏe của chúng ta trở nên tồi tệ hơn. B. Mọi người có ít thời gian hơn để làm việc. C. Mọi người có thể hoàn thành công việc hàng ngày của mình. D. Cơ thể chúng ta có thể hoạt động tốt hơn. Thông tin: Losing just one or two hours of sleep a night, over a long period of time, can badly affect our health. We cannot work for many hours; we can get angry easily; and we can even lose our IQ points. Tạm dịch: Chỉ mất một hoặc hai giờ ngủ mỗi đêm, trong thời gian dài, có thể ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của chúng ta. Chúng tôi không thể làm việc trong nhiều giờ; chúng ta có thể dễ dàng nổi giận; và chúng ta thậm chí có thể mất điểm IQ của mình. Chọn đáp án A. |
| MET\_Eng\_IE\_2022\_42 |  | Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions from 39 to 43.  Today we hear more and more about the importance of getting enough sleep. Sleep can give energy to both our bodies and our brains. It can also affect our feelings, behaviour, and memory.  Studies have shown that people in some countries spend less time sleeping and more time working. But our bodies cannot work well without enough sleep. Losing just one or two hours of sleep a night, over a long period of time, can badly affect our health. We cannot work for many hours; we can get angry easily; and we can even lose our IQ points. That explains why, without enough sleep, an intelligent person may have difficulty doing daily tasks.  Studies have also shown that the time of year seems to affect how much sleep we need. People usually sleep longer in the winter, sometimes as much as 14 hours a night. However, in the summer, they sometimes sleep as little as six hours, without having any problems.  (Adapted from Strategic Reading by Richards and Eckstut-Didier) Question 42: The word \underline{intelligent} in paragraph 2 is closest in meaning to \_\_\_\_\_\_\_. A. clever  B. ugly  C. careful  D. angry | A |  | Kiến thức: Từ vựng Giải thích: Từ “intelligent” trong đoạn 2 gần nghĩa nhất với \_\_\_\_\_\_\_\_\_ A. clever: thông minh B. ugly: xấu xí C. careful: cần thận D. angry: tức giận Thông tin: That explains why, without enough sleep, an intelligent person may have difficulty doing daily tasks. Tạm dịch: Điều đó giải thích tại sao nếu không ngủ đủ giấc, một người thông minh có thể gặp khó khăn trong việc thực hiện các công việc hàng ngày. Chọn đáp án A. |
| MET\_Eng\_IE\_2022\_43 |  | Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions from 39 to 43.  Today we hear more and more about the importance of getting enough sleep. Sleep can give energy to both our bodies and our brains. It can also affect our feelings, behaviour, and memory.  Studies have shown that people in some countries spend less time sleeping and more time working. But our bodies cannot work well without enough sleep. Losing just one or two hours of sleep a night, over a long period of time, can badly affect our health. We cannot work for many hours; we can get angry easily; and we can even lose our IQ points. That explains why, without enough sleep, an intelligent person may have difficulty doing daily tasks.  Studies have also shown that the time of year seems to affect how much sleep we need. People usually sleep longer in the winter, sometimes as much as 14 hours a night. However, in the summer, they sometimes sleep as little as six hours, without having any problems.  (Adapted from Strategic Reading by Richards and Eckstut-Didier) Question 43: The word \underline{they} in paragraph 3 refers to \_\_\_\_\_\_\_. A. hours  B. people  C. problems  D. studies | B |  | Kiến thức: Từ thay thế Giải thích: Từ “they” trong đoạn 3 chỉ \_\_\_\_\_\_\_\_\_ A. hours B. people C. problems D. studies Thông tin: People usually sleep longer in the winter, sometimes as much as 14 hours a night. However, in the summer, they sometimes sleep as little as six hours, without having any problems. Tạm dịch: Mọi người thường ngủ lâu hơn vào mùa đông, đôi khi lên đến 14 giờ một đêm. Tuy nhiên, vào mùa hè, đôi khi họ chỉ ngủ sáu tiếng đồng hồ mà không gặp bất cứ vấn đề gì. Chọn đáp án B. |
| MET\_Eng\_IE\_2022\_44 |  | Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions from 44 to 50.  As the Internet has become more and more popular, we may be reading a great deal more than we used to. However, the way we are reading materials on the Internet, or online reading, is very different from the way we traditionally read printed materials.  In the traditional way of reading, we would start at the beginning of a book and read through to the end. In online reading, in contrast, we start reading a page, but may never finish it because a link on that page leads us to a passage on a different page, and so on. As we go from one page to another, we have to remember lots of different ideas at the same time. This new way of reading is quite different from the traditional one.  There are both advantages and disadvantages of online reading. In online reading, the brain gets better than ever at doing many \underline{tasks} at the same time, or multitasking; and thanks to this, we can work quickly and think creatively. Multitasking is useful in certain working environments, but \underline{it} also makes it more difficult for us to read at a deep level. We are, therefore, much less likely to analyse what we read in a critical way, or gain any real \underline{insight} into the contents we are reading. This might lead to a future when a whole new generation lacks the ability to think critically and deeply about what they are reading.  The world is changing and our brains are probably changing to meet new demands in the modern world, just as they have always done throughout history. However, it is important for us to consider how to maintain our critical, deeper reading skills, while still dealing with online reading materials. (Adapted from Insight by Roberts and Sayer)  Question 44: Which of the following is the best title for the passage? A. More Reading, Less Analysis?  B. Is Technology Changing Writing? C. Less Reading, More Problems?  D. Is Reading Changing Technology? | A |  | Kiến thức: Đọc hiểu ý chính Giải thích: Tiêu đề nào sau đây là đúng nhất cho đoạn văn? A. Đọc nhiều hơn, ít phân tích hơn? B. Công nghệ có đang thay đổi cách viết không? C. Đọc ít hơn, nhiều vấn đề hơn? D. Đọc sách có đang thay đổi công nghệ không? Thông tin: In the traditional way of reading, we would start at the beginning of a book and read through to the end. In online reading, in contrast, we start reading a page, but may never finish it because a link on that page leads us to a passage on a different page, and so on We are, therefore, much less likely to analyse what we read in a critical way, or gain any real insight into the contents we are reading. However, it is important for us to consider how to maintain our critical, deeper reading skills, while still dealing with online reading materials. Tạm dịch: Theo cách đọc truyền thống, chúng ta sẽ bắt đầu từ đầu một cuốn sách và đọc hết cho đến cuối. Ngược lại, khi đọc trực tuyến, chúng ta bắt đầu đọc một trang, nhưng có thể không bao giờ hoàn thành nó bởi vì một liên kết trên trang đó dẫn chúng ta đến một đoạn văn trên một trang khác, v.v. Do đó, chúng ta ít có khả năng phân tích những gì chúng ta đọc theo cách phản biện hoặc có được bất kỳ cái nhìn sâu sắc thực sự nào về nội dung chúng ta đang đọc. Tuy nhiên, điều quan trọng là chúng ta phải cân nhắc làm thế nào để duy trì các kỹ năng đọc sâu hơn, phản biện của mình trong khi vẫn xử lý các tài liệu đọc trực tuyến. Chọn đáp án A. |
| MET\_Eng\_IE\_2022\_45 |  | Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions from 44 to 50.  As the Internet has become more and more popular, we may be reading a great deal more than we used to. However, the way we are reading materials on the Internet, or online reading, is very different from the way we traditionally read printed materials.  In the traditional way of reading, we would start at the beginning of a book and read through to the end. In online reading, in contrast, we start reading a page, but may never finish it because a link on that page leads us to a passage on a different page, and so on. As we go from one page to another, we have to remember lots of different ideas at the same time. This new way of reading is quite different from the traditional one.  There are both advantages and disadvantages of online reading. In online reading, the brain gets better than ever at doing many \underline{tasks} at the same time, or multitasking; and thanks to this, we can work quickly and think creatively. Multitasking is useful in certain working environments, but \underline{it} also makes it more difficult for us to read at a deep level. We are, therefore, much less likely to analyse what we read in a critical way, or gain any real \underline{insight} into the contents we are reading. This might lead to a future when a whole new generation lacks the ability to think critically and deeply about what they are reading.  The world is changing and our brains are probably changing to meet new demands in the modern world, just as they have always done throughout history. However, it is important for us to consider how to maintain our critical, deeper reading skills, while still dealing with online reading materials. (Adapted from Insight by Roberts and Sayer) Question 45: According to paragraph 2, as we read a page online, we . A. may not finish reading the whole page  B. always read from the beginning till the end C. never read the first part of the page  D. tend to read the last part before anything else | A |  | Kiến thức: Đọc hiểu chi tiết Giải thích: Theo đoạn 2, khi chúng ta đọc một trang trực tuyến, chúng ta \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ A. có thể không đọc hết toàn bộ trang B. luôn đọc từ đầu đến cuối C. không bao giờ đọc phần đầu tiên của trang D. có xu hướng đọc phần cuối trước bất kỳ thứ gì khác Thông tin: In the traditional way of reading, we would start at the beginning of a book and read through to the end. In online reading, in contrast, we start reading a page, but may never finish it because a link on that page leads us to a passage on a different page, and so on. Tạm dịch: Theo cách đọc truyền thống, chúng ta sẽ bắt đầu từ đầu một cuốn sách và đọc hết cho đến cuối. Ngược lại, khi đọc trực tuyến, chúng ta bắt đầu đọc một trang, nhưng có thể không bao giờ hoàn thành nó bởi vì một liên kết trên trang đó dẫn chúng ta đến một đoạn văn trên một trang khác, v.v. Chọn đáp án A. |
| MET\_Eng\_IE\_2022\_46 |  | Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions from 44 to 50.  As the Internet has become more and more popular, we may be reading a great deal more than we used to. However, the way we are reading materials on the Internet, or online reading, is very different from the way we traditionally read printed materials.  In the traditional way of reading, we would start at the beginning of a book and read through to the end. In online reading, in contrast, we start reading a page, but may never finish it because a link on that page leads us to a passage on a different page, and so on. As we go from one page to another, we have to remember lots of different ideas at the same time. This new way of reading is quite different from the traditional one.  There are both advantages and disadvantages of online reading. In online reading, the brain gets better than ever at doing many \underline{tasks} at the same time, or multitasking; and thanks to this, we can work quickly and think creatively. Multitasking is useful in certain working environments, but \underline{it} also makes it more difficult for us to read at a deep level. We are, therefore, much less likely to analyse what we read in a critical way, or gain any real \underline{insight} into the contents we are reading. This might lead to a future when a whole new generation lacks the ability to think critically and deeply about what they are reading.  The world is changing and our brains are probably changing to meet new demands in the modern world, just as they have always done throughout history. However, it is important for us to consider how to maintain our critical, deeper reading skills, while still dealing with online reading materials. (Adapted from Insight by Roberts and Sayer) Question 46: The word \underline{tasks} in paragraph 3 is closest in meaning to \_\_\_\_\_\_. A. interviews  B. exams  C. jobs  D. talks | C |  | Kiến thức: Từ vựng Giải thích: Từ “tasks” (nhiệm vụ) trong đoạn 3 gần nghĩa nhất với A. interviews (n) người phỏng vấn B. exams (n) kì thi C. jobs (n): công việc (nhận lương); nhiệm vụ phải làm D. talks (n) bài diễn thuyết Thông tin: In online reading, the brain gets better than ever at doing many tasks at the same time, or multitasking; and thanks to this, we can work quickly and think creatively. Tạm dịch: Khi đọc trực tuyến, não bộ trở nên tốt hơn bao giờ hết khi thực hiện nhiều nhiệm vụ cùng lúc, hoặc đa nhiệm; và nhờ đó, chúng tôi có thể làm việc nhanh chóng và suy nghĩ sáng tạo. Chọn đáp án C. |
| MET\_Eng\_IE\_2022\_47 |  | Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions from 44 to 50.  As the Internet has become more and more popular, we may be reading a great deal more than we used to. However, the way we are reading materials on the Internet, or online reading, is very different from the way we traditionally read printed materials.  In the traditional way of reading, we would start at the beginning of a book and read through to the end. In online reading, in contrast, we start reading a page, but may never finish it because a link on that page leads us to a passage on a different page, and so on. As we go from one page to another, we have to remember lots of different ideas at the same time. This new way of reading is quite different from the traditional one.  There are both advantages and disadvantages of online reading. In online reading, the brain gets better than ever at doing many \underline{tasks} at the same time, or multitasking; and thanks to this, we can work quickly and think creatively. Multitasking is useful in certain working environments, but \underline{it} also makes it more difficult for us to read at a deep level. We are, therefore, much less likely to analyse what we read in a critical way, or gain any real \underline{insight} into the contents we are reading. This might lead to a future when a whole new generation lacks the ability to think critically and deeply about what they are reading.  The world is changing and our brains are probably changing to meet new demands in the modern world, just as they have always done throughout history. However, it is important for us to consider how to maintain our critical, deeper reading skills, while still dealing with online reading materials. (Adapted from Insight by Roberts and Sayer) Question 47: The word \underline{it} in paragraph 3 refers to \_\_\_\_\_. A. what we read  B. online reading  C. multitasking  D. the brain | C |  | Kiến thức: Từ thay thế Giải thích: The word “it” in paragraph 3 refers to \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_- A. what we read B. online reading C. multitasking D. the brain Thông tin: Multitasking is useful in certain working environments, but it also makes it more difficult for us to read at a deep level. Tạm dịch: Làm nhiều việc cùng một lúc rất hữu ích trong một số môi trường làm việc nhất định, nhưng nó cũng khiến chúng ta khó đọc hơn ở mức độ sâu. Chọn đáp án C. |
| MET\_Eng\_IE\_2022\_48 |  | Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions from 44 to 50.  As the Internet has become more and more popular, we may be reading a great deal more than we used to. However, the way we are reading materials on the Internet, or online reading, is very different from the way we traditionally read printed materials.  In the traditional way of reading, we would start at the beginning of a book and read through to the end. In online reading, in contrast, we start reading a page, but may never finish it because a link on that page leads us to a passage on a different page, and so on. As we go from one page to another, we have to remember lots of different ideas at the same time. This new way of reading is quite different from the traditional one.  There are both advantages and disadvantages of online reading. In online reading, the brain gets better than ever at doing many \underline{tasks} at the same time, or multitasking; and thanks to this, we can work quickly and think creatively. Multitasking is useful in certain working environments, but \underline{it} also makes it more difficult for us to read at a deep level. We are, therefore, much less likely to analyse what we read in a critical way, or gain any real \underline{insight} into the contents we are reading. This might lead to a future when a whole new generation lacks the ability to think critically and deeply about what they are reading.  The world is changing and our brains are probably changing to meet new demands in the modern world, just as they have always done throughout history. However, it is important for us to consider how to maintain our critical, deeper reading skills, while still dealing with online reading materials. (Adapted from Insight by Roberts and Sayer) Question 48: The word \underline{insight} in paragraph 3 is closest in meaning to \_\_\_\_\_\_\_. A. status  B. understanding  C. respect  D. attitude | C |  | Kiến thức: Từ vựng Giải thích: Từ “insight” (cái nhìn sâu sắc) trong đoạn 3 gần nghĩa nhất với \_\_\_\_\_ A. status (n) tình trạng, trạng thái, địa vị B. understanding (n) thấu hiểu C. respect (n) sự tôn trọng D. attitude (n) thái độ Thông tin: In online reading, the brain gets better than ever at doing many tasks at the same time, or multitasking; and thanks to this, we can work quickly and think creatively. Tạm dịch: Khi đọc trực tuyến, não bộ trở nên tốt hơn bao giờ hết khi thực hiện nhiều nhiệm vụ cùng lúc, hoặc đa nhiệm; và nhờ đó, chúng tôi có thể làm việc nhanh chóng và suy nghĩ sáng tạo. Chọn đáp án C. |
| MET\_Eng\_IE\_2022\_49 |  | Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions from 44 to 50.  As the Internet has become more and more popular, we may be reading a great deal more than we used to. However, the way we are reading materials on the Internet, or online reading, is very different from the way we traditionally read printed materials.  In the traditional way of reading, we would start at the beginning of a book and read through to the end. In online reading, in contrast, we start reading a page, but may never finish it because a link on that page leads us to a passage on a different page, and so on. As we go from one page to another, we have to remember lots of different ideas at the same time. This new way of reading is quite different from the traditional one.  There are both advantages and disadvantages of online reading. In online reading, the brain gets better than ever at doing many \underline{tasks} at the same time, or multitasking; and thanks to this, we can work quickly and think creatively. Multitasking is useful in certain working environments, but \underline{it} also makes it more difficult for us to read at a deep level. We are, therefore, much less likely to analyse what we read in a critical way, or gain any real \underline{insight} into the contents we are reading. This might lead to a future when a whole new generation lacks the ability to think critically and deeply about what they are reading.  The world is changing and our brains are probably changing to meet new demands in the modern world, just as they have always done throughout history. However, it is important for us to consider how to maintain our critical, deeper reading skills, while still dealing with online reading materials. (Adapted from Insight by Roberts and Sayer) Question 49: Which of the following is NOT true according to the passage? A. We read online materials in the same way as we read printed materials. B. Possibly our brains are changing to meet new demands in the modern world. C. Multitasking enables us to work quickly and think creatively. D. In the traditional way of reading, we would read from the beginning through to the end. | A |  | Kiến thức: Đọc hiểu chi tiết Giải thích: Điều nào sau đây KHÔNG đúng theo đoạn văn? A. Chúng ta đọc tài liệu trực tuyến giống như cách chúng tôi đọc tài liệu in. B. Có thể bộ não của chúng ta đang thay đổi để đáp ứng những nhu cầu mới trong thế giới hiện đại. C. Làm nhiều việc cùng lúc cho phép chúng ta làm việc nhanh chóng và suy nghĩ sáng tạo. D. Theo cách đọc truyền thống, chúng tôi sẽ đọc từ đầu đến cuối. Thông tin: However, the way we are reading materials on the Internet, or online reading, is very different from the way we traditionally read printed materials. Tạm dịch: Tuy nhiên, cách chúng ta đọc tài liệu trên Internet, hoặc đọc trực tuyến, rất khác với cách chúng ta đọc tài liệu in truyền thống. Chọn đáp án A. |
| MET\_Eng\_IE\_2022\_50 |  | Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions from 44 to 50.  As the Internet has become more and more popular, we may be reading a great deal more than we used to. However, the way we are reading materials on the Internet, or online reading, is very different from the way we traditionally read printed materials.  In the traditional way of reading, we would start at the beginning of a book and read through to the end. In online reading, in contrast, we start reading a page, but may never finish it because a link on that page leads us to a passage on a different page, and so on. As we go from one page to another, we have to remember lots of different ideas at the same time. This new way of reading is quite different from the traditional one.  There are both advantages and disadvantages of online reading. In online reading, the brain gets better than ever at doing many \underline{tasks} at the same time, or multitasking; and thanks to this, we can work quickly and think creatively. Multitasking is useful in certain working environments, but \underline{it} also makes it more difficult for us to read at a deep level. We are, therefore, much less likely to analyse what we read in a critical way, or gain any real \underline{insight} into the contents we are reading. This might lead to a future when a whole new generation lacks the ability to think critically and deeply about what they are reading.  The world is changing and our brains are probably changing to meet new demands in the modern world, just as they have always done throughout history. However, it is important for us to consider how to maintain our critical, deeper reading skills, while still dealing with online reading materials. (Adapted from Insight by Roberts and Sayer) Question 50: Which of the following can be inferred from the passage? A. The brain does not play an important role in the traditional way of reading. B. The traditional way of reading allows people to read at a deep level. C. We used to read much more in the past than we do now. D. Online reading maintains critical and deeper reading skills. | B |  | Kiến thức: Đọc hiểu suy luận Giải thích: Điều nào sau đây có thể được suy ra từ đoạn văn? A. Bộ não không đóng vai trò quan trọng trong cách đọc truyền thống. B. Cách đọc truyền thống cho phép mọi người đọc ở trình độ sâu. C. Trước đây chúng ta đọc nhiều hơn bây giờ. D. Đọc trực tuyến duy trì kỹ năng đọc phê bình và sâu hơn. Thông tin: There are both advantages and disadvantages of online reading. In online reading, the brain gets better than ever at doing many tasks at the same time, or multitasking; and thanks to this, we can work quickly and think creatively. Multitasking is useful in certain working environments, but it also makes it more difficult for us to read at a deep level. We are, therefore, much less likely to analyse what we read in a critical way, or gain any real insight into the contents we are reading. This might lead to a future when a whole new generation lacks the ability to think critically and deeply about what they are reading. Tạm dịch: Có cả lợi thế và bất lợi của việc đọc trực tuyến. Khi đọc trực tuyến, não bộ trở nên tốt hơn bao giờ hết khi thực hiện nhiều nhiệm vụ cùng lúc, hoặc đa nhiệm; và nhờ đó, chúng tôi có thể làm việc nhanh chóng và suy nghĩ sáng tạo. Đa nhiệm rất hữu ích trong một số môi trường làm việc nhất định, nhưng nó cũng khiến chúng ta khó đọc hơn ở mức độ sâu. Do đó, chúng ta ít có khả năng phân tích những gì chúng ta đọc theo cách phản biện hoặc có được bất kỳ cái nhìn sâu sắc thực sự nào về nội dung chúng ta đang đọc. Điều này có thể dẫn đến một tương lai khi một thế hệ hoàn toàn mới thiếu khả năng suy nghĩ chín chắn và sâu sắc về những gì họ đang đọc. Chọn đáp án B. Dịch bài đọc: Nội dung dịch: Khi Internet ngày càng trở nên phổ biến, chúng ta có thể đọc nhiều hơn chúng ta trước đây. Tuy nhiên, cách chúng ta đọc tài liệu trên Internet, hoặc đọc trực tuyến, rất khác với cách chúng ta đọc tài liệu in truyền thống. Theo cách đọc truyền thống, chúng ta sẽ bắt đầu từ đầu một cuốn sách và đọc hết cho đến cuối. Ngược lại, trong việc đọc trực tuyến, chúng ta bắt đầu đọc một trang, nhưng có thể không bao giờ hoàn thành nó bởi vì một liên kết trên trang đó dẫn chúng ta đến một đoạn văn trên một trang khác, v.v. Khi chúng ta đi từ trang này sang trang khác, chúng ta phải nhớ rất nhiều ý tưởng khác nhau cùng một lúc. Cách đọc mới này khá khác so với cách đọc truyền thống. Có cả lợi thế và bất lợi của việc đọc trực tuyến. Khi đọc trực tuyến, bộ não trở nên tốt hơn bao giờ hết khi thực hiện nhiều nhiệm vụ cùng lúc, hoặc đa nhiệm; và nhờ đó, chúng tôi có thể làm việc nhanh chóng và suy nghĩ sáng tạo. Đa nhiệm rất hữu ích trong một số môi trường làm việc nhất định, nhưng nó cũng khiến chúng ta khó đọc hơn ở mức độ sâu. Do đó, chúng ta ít có khả năng phân tích những gì chúng ta đọc theo cách phản biện hoặc có được bất kỳ cái nhìn sâu sắc thực sự nào về nội dung chúng ta đang đọc. Điều này có thể dẫn đến một tương lai khi một thế hệ hoàn toàn mới thiếu khả năng suy nghĩ chín chắn và sâu sắc về những gì họ đang đọc. Thế giới đang thay đổi và bộ não của chúng ta có lẽ cũng đang thay đổi để đáp ứng những nhu cầu mới trong thế giới hiện đại, giống như những gì họ đã làm trong suốt lịch sử. Tuy nhiên, điều quan trọng là chúng ta phải cân nhắc làm thế nào để duy trì các kỹ năng đọc sâu hơn, phản biện của mình trong khi vẫn xử lý các tài liệu đọc trực tuyến |